

Bản án số: 26/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2020

Về việc ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Diễm.

2. Ông Võ Văn Lập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **L**, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp V, xã T, huyện R, tỉnh Kiên Giang. *Có mặt*

2. *Bị đơn:* Anh **D**, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Kiên Giang. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị L trình bày:* Năm 2009 chị L và anh D cưới nhau, đến năm 2011 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian chung sống anh chị bất đồng quan điểm, thường xuyên mâu thuẫn, cự cãi nên anh chị không sống chung với nhau nữa. Anh chị có 02 người con chung là C, sinh ngày 01/11/2010, giới tính nữ và H, sinh ngày 27/9/2014, giới tính nam. Hiện tại hai người con đang sống chung với chị L tại ấp V, xã T, huyện R, tỉnh Kiên Giang.

Chị L xin được L hôn với anh D và yêu cầu được nuôi hai người con, không yêu cầu cấp dưỡng; chị L khai không tài sản và nợ chung.

** Bị đơn là anh D vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

** Cháu C có nguyện vọng sống chung với chị L.*

** Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình và chấp hành nội quy phiên tòa. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L và giao hai người con cho chị L nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị L có yêu cầu ly hôn nên Tòa án thụ lý đơn giải quyết theo khoản 1 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh D đã được Tòa án thông báo hòa giải và xét xử nhưng đều vắng mặt nên vụ án không hòa giải được theo Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh D vắng mặt phiên tòa lần hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh D.

Chị L yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con, không yêu cầu giải quyết các vấn đề khác nên xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*”.

[2] Về hôn nhân: Năm 2011 anh D và chị L đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống không hạnh phúc nên anh chị sống ly thân. Tòa án đã triệu tập để hòa giải nhưng anh D không đến dự nên không thể hàn gắn được.

Thấy rằng, mâu thuẫn đã kéo dài, anh chị không còn sống chung với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh D.

[3] Về con chung: Anh chị có hai người con chung là C, sinh ngày 01/11/2010, giới tính nữ, có nguyện vọng sống chung với chị L và H, sinh ngày 27/9/2014, giới tính nam. Hiện nay cả hai đang sống chung với chị L; chị L yêu

cầu được tiếp tục nuôi hai người con, anh D không có ý kiến gì. Qua xác minh thì chị L có đủ điều kiện nuôi con và từ trước đến nay cả hai cháu đều sống chung với chị L, được chị L nuôi dạy tốt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị L về việc nuôi con và cũng theo nguyện vọng của cháu C là được sống chung với chị L.

[4] Về cấp dưỡng khi ly hôn: Anh chị không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị L khai không có, anh D không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp sau khi ly hôn nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147, 207, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh D. Chị L được L hôn với anh D.

2- Về con chung: Giao cháu C và H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng (cả hai đang sống chung với chị L). Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trường hợp chị L vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì anh D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3- Án phí sơ thẩm: Chị L chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng

(Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009703 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm